

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **517/2022/DS-ST**

Ngày: 17/10/2022 .

V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Dòn.
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 392/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: 28C-28D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh Hươ, sinh năm 1980.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đì;

Địa chỉ: 175 Khánh Hội, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đì có bà Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1987. (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: 175 Khánh Hội, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Văn Điền C, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: D20/13 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2022, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, người đại diện của nguyên đơn trình bày:***

Ông Văn Điền C có ký kết Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Q (NCB) theo Hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp như sau:

\* Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 916/18/HĐCV-9318 ngày 30/7/2018 với Ngân hàng TMCP Q, cụ thể:

+ Số tiền vay: 620.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi triệu đồng)

+ Lãi suất: 12,5%/ năm cho đến ngày 01/11/2018; Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần vào các ngày 01 theo công thức LSV bằng (=) Lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 4,2%/năm; Lãi suất đang áp dụng hiện nay: 13,2%/năm.

+ Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, được áp dụng với nợ gốc quá hạn (bao gồm cả nợ gốc cho phần lãi chậm trả)

+ Lãi chậm trả lãi: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, 08 chỗ ngồi, màu đồng, xe mới 100%.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Văn Điền C đã ký Hợp đồng thế chấp ô tô số 314/18/HĐTC-9318 ngày 30/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Văn Điền C, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/7/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Hồ Chí Minh. Mô tả tài sản: Xe ô tô biển số: 51G-803.05 do ông Văn Điền C đứng tên theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 389723 được Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2018; Hãng xe: Toyota, loại xe: ô tô con, số loại; Innova số chỗ ngồi: 08, màu sơn: đồng, số khung: RL4JW8EM9J3241070, số máy: 1TRA490067.

Quá trình thanh toán nợ:

Tính từ thời điểm giải ngân đến ngày 25/9/2020, ông Văn Điền C đã thanh toán cho NCB số tiền 301.033.705 đồng (trong đó: nợ gốc là 94.533.704 đồng). Tính từ ngày 26/09/2020, ông Văn Điền C đã quá hạn thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Q cũng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng ông Văn Điền C vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Như vậy, ông Văn Điền C đã vi phạm các thỏa thuận, cam kết trong các hợp đồng cho vay ký với Ngân hàng TMCP Q.

Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Văn Điền C có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 916/18/HĐCV-9318 ngày 30/7/2018.

Tính đến ngày 17/10/2022, ông Văn Điền C nợ Ngân hàng TMCP Q với tổng số tiền là 613.469.269 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 413.499.999 đồng; Lãi trong hạn: 101.971.830 đồng; Lãi quá hạn: 81.211.496 đồng; Lãi chậm trả lãi: 16.785.944 đồng.

Kể từ ngày 18/10/2022 cho đến khi ông Văn Điền C trả dứt nợ, hàng tháng ông Văn Điền C còn phải chịu tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả lãi tương ứng với thời gian chậm trả và số tiền còn phải trả theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 916/18/HĐCV-9318 ngày 30/7/2018.

Trường hợp ông Văn Điền C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 314/18/HĐTC-9318 ngày 30/7/2018

được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Văn Điền C, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/7/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Hồ Chí Minh.

Mô tả tài sản: Xe ô tô biển số: 51G-803.05 do ông Văn Điền C đứng tên theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 389723 được Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2018; Hãng xe: Toyota, loại xe: ô tô con, số loại; Innova số chỗ ngồi: 08, màu sơn: đồng, số khung: RL4JW8EM9J3241070, số máy: 1TRA490067.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Q, thì Ngân hàng TMCP Q được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, xử lý tài sản của ông Văn Điền C để thu hồi các khoản nợ còn lại.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Văn Điền C đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông Văn Điền C có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn vào khoản 3 Điều 26; tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông Văn Điền C, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

**[2]. Về nội dung:**

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; mã số doanh nghiệp 1700169765; đăng ký lần đầu, ngày 24/8/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 17, ngày 18/12/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh-Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh.

[2.1]. Ngày 30/7/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân và ông Văn Điền C có ký kết hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ, số hợp đồng 916/18/HĐCV-9318 với nội dung:

+ Số tiền vay: 620.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi triệu đồng)

+ Lãi suất: 12,5%/ năm cho đến ngày 01/11/2018; Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần vào các ngày 01 theo công thức LSV bằng (=) Lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 4,2%/năm; Lãi suất đang áp dụng hiện nay: 13,2%/năm.

+ Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, được áp dụng với nợ gốc quá hạn (bao gồm cả nợ gốc cho phần lãi chậm trả)

+ Lãi chậm trả lãi: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, 08 chỗ ngồi, màu đồng, xe mới 100%.

[2.3]. Căn cứ ủy nhiệm chi ngày 01/8/2018 thì có cơ sở xác định Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân đã giải ngân số tiền 620.000.000 đồng cho ông Văn Điền C.

[2.4]. Căn cứ hợp đồng thế chấp ô tô, số hợp đồng 314/18/HĐTC-9318 ngày 30/7/2018 có cơ sở xác định ông Văn Điền C đã thế chấp xe ô tô biển số: 51G-803.05 do ông Văn Điền C đứng tên theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 389723 được Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2018; Hãng xe: Toyota, loại xe: ô tô con, số loại; Innova số chỗ ngồi: 08, màu sơn: đồng, số khung: RL4JW8EM9J3241070, số máy: 1TRA490067 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân. Có cơ sở xác định bị đơn đã thế chấp chiếc xe ô tô nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân.

[2.5] Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Hội đồng xét xử xét thấy: Về nội dung và hình thức của hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp ô tô giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân và ông Văn Điền C đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.6]. Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên:

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân đã giải ngân cho bị đơn theo đúng thỏa thuận.

Tuy nhiên, tính từ thời điểm giải ngân đến ngày 25/9/2020, ông Văn Điền C mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền 301.033.705 đồng (trong đó: nợ gốc là 94.533.704 đồng). Tính từ ngày 26/09/2020, ông Văn Điền C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng TMCP Q cũng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng ông Văn Điền C vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Như vậy, ông Văn Điền C đã vi phạm các thỏa thuận, cam kết trong các hợp đồng cho vay ký với Ngân hàng TMCP Q.

Tính đến ngày 17/10/2022, ông Văn Điền C nợ Ngân hàng TMCP Q với tổng số tiền là 613.469.269 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 413.499.999 đồng; Lãi trong hạn: 101.971.830 đồng; Lãi quá hạn: 81.211.496 đồng; Lãi chậm trả lãi: 16.785.944 đồng.

Kể từ ngày 18/10/2022 cho đến khi ông Văn Điền C trả dứt nợ, hàng tháng ông Văn Điền C còn phải chịu tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả lãi tương ứng với thời gian chậm trả và số tiền còn phải trả theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 916/18/HĐCV-9318 ngày 30/7/2018

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nêu trên là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7]. Đối với yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 314/18/HĐTC-9318 ngày 30/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Văn Điền C, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/7/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Hồ Chí Minh.

Do bị đơn ông Văn Điền C vi phạm nghĩa vụ thanh toán và trong hợp đồng thế chấp các bên có thỏa thuận về việc phát mãi tài sản thế chấp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc: Trường hợp ông Văn Điền C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 314/18/HĐTC-9318 ngày 30/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Văn Điền C, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/7/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Hồ Chí Minh.

[2.8]. Xét yêu cầu về lãi suất: Sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niềm yết công khai và báo cáo với Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà không cần phải điều chỉnh.

[2.9]. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q là có cơ sở, phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Văn Điền C có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ, tiền lãi, tiền phạt cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Trường hợp ông Văn Điền C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 314/18/HĐTC-9318 ngày 30/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Văn Điền C, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/7/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Hồ Chí Minh

[2.10]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán thì: Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.11]. Ông Văn Điền C đã được Tòa án triệu tập để ghi nhận ý kiến, yêu cầu, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ :

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466 , điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc ông Văn Điền C trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân số tiền 613.469.269 (Sáu trăm mười ba triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi chín) đồng, gồm:

- |                     |                  |
|---------------------|------------------|
| - Nợ gốc:           | 413.499.999 đồng |
| - Lãi trong hạn:    | 101.971.830 đồng |
| - Lãi quá hạn:      | 81.211.496 đồng  |
| - Lãi chậm trả lãi: | 16.785.944 đồng. |

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. .

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/Trường hợp ông Văn Điền C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân

có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 314/18/HĐTC-9318 ngày 30/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Văn Điền C, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/7/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành Phố Hồ Chí Minh.; đối với xe ô tô biển số: 51G-803.05 do ông Văn Điền C đứng tên theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 389723 được Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2018; Hãng xe: Toyota, loại xe: ô tô con, số loại: Innova số chỗ ngồi: 08, màu sơn: đồng, số khung: RL4JW8EM9J3241070, số máy: 1TRA490067

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Văn Điền C chịu 28.538.771 (Hai mươi tám triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân được hoàn lại số tiền 12.016.313 (Mười hai triệu, không trăm mười sáu nghìn, ba trăm mười ba) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041167 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Chiến**